

Vài cảm tưởng quanh đề tài

"Thân Phận Nghiệt Ngã của Dân Tộc Việt Nam"

trong phần Hội Thảo của Trai Hè
"Lửa Thiêng Bừng Sáng" 1997



Để làm cho mình bạch hơn, một vài vấn nạn được nêu ra mà tôi được vinh dự góp ý cùng quý bạn; xin gửi đến quý bạn bản Trả Lời này:

Dẫn Nhập: Đề tài hội thảo, mang tính chất bi thiết, (đúng) than vãn cho Thân Phận Dân Tộc (hay Người) Việt, than rằng:

— Vì sao dân Việt là một dân tộc thông minh, cần cù chịu khó, mà đến nay thua sút mọi dân tộc trên thế giới, trước đây cùng hoàn cảnh, hay có phần thua kém mình như Mã Lai, Đại Hàn, Phi Luật Tân v.v.; hiện nay là một nước nghèo đói, đứng hàng thứ ba trên thế giới. Trai trẻ Việt Nam tự nạn tại các nước ngoài, thông minh, ham học, đạt thành quả vượt bậc, được cộng đồng địa phương công nhận và ngưỡng mộ. Vậy làm thế nào để giúp cho số phận của dân tộc Tổ quốc thoát khỏi tình trạng bi thảm hiện thời?

— Tầng lớp trẻ than: Cộng đồng Việt Nam (ám chỉ những người lớn, thế hệ cha, chú), chỉ lo chia rẽ, nói xấu, bôi nhọ lẫn nhau; báo chí chửi lộn kiểu hàng tôm hàng cá, thay vì truyền đạt nền văn hóa dân tộc cho hàng con cháu. Nói gọn là “con cháu” thất vọng hoang mang về cái gọi là “Gap” giữa Già và Trẻ, giữa sinh viên và cộng đồng...

Trong phần thảo luận tất cả đều đi lạc hướng:

— Ám ảnh bởi những vấn nạn “mọc rêu, mọc rễ” trong đầu, tất cả xoay cuộc

thảo luận hoàn toàn lạc với đề tài chính: “thân Phận Người Việt”, thành: Sinh Viên với Cộng Đồng; “Gap” giữa Già và Trẻ.; Trau Dồi Văn Hóa Việt mới hiểu được và yêu nước Việt (quá đúng), giúp được dân sau này khi trở về nước, v.v.và v.v...

Để cho rõ thêm ý nghĩa phần góp ý, tôi xin định rõ thân phận của tôi giữa các bạn. Hai câu thơ sau đây định nghĩa thế nào là thanh niên:

“Tuổi thanh niên nhiều khi say máu khi vui, vui điên và khi giận, bất bình con!”

Tôi vẫn còn là thanh niên vì giòng máu hào hùng của dân tộc vẫn hừng hực, cuộn cuộn chảy trong tôi. Giữa các bạn, tôi vẫn cười như phá, vui như điên. Tôi vẫn nổi giận Bất Bình Con, trước cảnh: Nước Mất Nhà Tan, Thân Phận Lưu Đày nơi xứ người; trước cảnh: Bè lũ cai thầu cộng sản, toa rập với bè lũ cá mập tư bản quốc tế khai thác, bóc lột dân tôi, nước tôi, bán sức lao động thanh niên; khai thác thương mại tình dục trên thân xác khốn khổ của phụ nữ, biến dân tôi thành hai giai cấp chính: Cu Li và Điểm. Sự hiện diện của tôi, đủ ba ngày trại cũng là một bằng chứng hùng hồn nhất. Để dự trại, tôi đã bay từ miền Bắc Cali về — sau khi sinh hoạt nhiều ngày, nhiều lần, với lớp cựu sinh viên “sồn sồn” cùng thân hữu mà tôi đã và sẽ vẫn sinh hoạt với họ. Sau trại, vào hạ tuần tháng này, tôi lại phải bay lên vùng Washington, để đáp lời gọi sinh hoạt của các nhóm tại đây. Tôi đi như chim và hoạt động không biết mệt. Như vậy tôi vẫn còn là thanh niên vào cái tuổi 70.

Tôi cũng vẫn là sinh viên vì sau ngày mất nước vào tay cộng sản, tôi đã trải qua năm năm dài, mài dũa quần trên ghế mấy viện đại học Mỹ. Cũng như các bạn, đã từng lười, cận kề ngày thi định kỳ mới lo bán xúc xích ôn lại các môn học, đọc hàng mấy trăm trang sách. Khi quá mệt, mua vé vào rạp chiếu bóng để... ngủ. Như vậy, thân phận tôi giữa các bạn, phải là cựu sinh viên già, với cái Tâm thanh niên, viết báo Non Sông dưới bút

hiệu: Khựa Lão (Old guy) Sinh Viên.

“Gap” (Hố ngăn cách) giữa Già và Trẻ: Khi đặt vấn đề “Định Rõ Thân Phận của tôi, đứng giữa các bạn”, Tôi muốn chứng minh: không có “gap” (hố ngăn cách) giữa Già và Trẻ. Chỉ có khác nhau ở chỗ: Máu ai còn hừng hực trong tim; ai còn bất bình giận dữ và biến nổi giận dữ bất bình con này thành hành động, để cứu dân cứu nước khỏi cảnh lầm than bóc lột đầy đọa đến điều, bởi bè lũ cộng sản vong bản, hay bất cứ thế lực ngoại lai nào. Trẻ, Già như lớp lớp sóng cồn biển cả, luân lưu, mãi mãi không dứt, không ngừng. Lớp này (Trẻ) dồn đê lên lớp khác (Già), giữ cho giòng lịch sử liên tục. Già ưu ái truyền kinh nghiệm cho Trẻ, Trẻ cung kính đón nhận, học hỏi

Trẻ, già, nắm tay nhau, thề cùng sống chết, xông ra mặt trận chiến đấu diệt cộng cứu dân cứu nước, vui như điên và thỏa giận bất bình con!

Cộng Đồng Như Cát (chất rời): Đừng “tìm buổi trưa lúc mười bốn giờ”: Bản chất của cộng đồng là RỜI (như cát tôi múc dưới đất đưa trình các bạn); gồm nhiều thành phần phức tạp: Tốt-xấu; giỏi-dốt; đạo đức lưu manh. Đòi hỏi một chất rời tự nó, phải là chất cứng thì thật là không logic tí nào! Thật nực cười khi cứ than trời, trách đất rằng sao nó không là hòn sỏi cứng, để có thể dùng ná cao su bắn chết chó. Có thể biến nó cứng như sỏi nếu biết vận dụng trí thông minh, (Có Học thì phải biết Hành) lấy super glue viên nó thành cục cứng... nhưng ta



nơi Già; “Con Hơn Cha Là Nhà Có Phúc”, là điều phúc lợi cho Tổ Quốc, giống nòi. Già phải vui mừng vì thấy Trẻ hơn mình — Chỉ có Vô liêm sỉ, toan tính lợi dụng Trẻ làm bậc thang cho mình; trẻ phải biết ơn già, đứng truyền thống “Kính Già Nể Trẻ” của dân tộc Việt.

chỉ mất công làm vậy khi cần thiết; đừng đem đổ nước nhào xi măng khi không cần, uống công, phí của mà vô dụng. Nhắc nhỏ quý bạn: “Phá cho nát, quấy cho hôi, bôi cho nhọ” rồi rêu rao là cộng đồng người Việt Hải ngoại, băng hoại, chia rẽ đến manh mún, là sách thuật

tuyên truyền thâm độc của cộng sản đã áp dụng để công phá chúng ta đấy:

— Nghị quyết số 31, của đại hội toàn đảng cộng sản Việt nam, chỉ thị cho cán bộ nằm vùng tại hải ngoại thi hành, như sau: “Đánh lạc hướng đấu tranh, cô lập, gây chia rẽ, làm chán nản những tổ chức phản động của các cộng đồng tỵ nạn (Under Resolution #31, the Vietnamese communist Politburo has instructed their overseas underground cadres as follows: to divert the resistant spirit, isolate as well as create disunity and discourage all contra organizations in the Vietnamese refugee communities overseas).

— Vào khoảng giữa năm 1984, một số báo chí Việt ngữ tại hải ngoại đã đăng tải và kèm theo các phần phân tích về chiến dịch mới của cộng sản Việt Nam nhằm vào khối người Việt tại hải ngoại. Chiến dịch này mang tên “Hoa Hồng Đỏ” do tên Hà Văn Lâu Đại sứ Việt Nam cộng sản ở Liên Hiệp Quốc cầm đầu. Lâu đã mở một màn lưới gián điệp bao trùm vùng Bắc Mỹ. Canada đã được chọn làm thí điểm ươm mầm cho chiến dịch Hoa Hồng Đỏ, nay đã lan rộng ra khắp nơi. Hoa Hồng Đỏ này gồm năm cánh; cánh thứ ba mang tên: Xâm Nhập Lũng Đoạn, thực thi quyết nghị #31 kể trên.

— Bàn về thân phận người Việt — qua ba dòng chữ: Thân phận chúng ta, người Việt tỵ nạn và con cháu, là thân phận “Lưu Đày”, “Vong Quốc Chi Nô”. Mọi người đều mang dấu ấn của thân phận mình trên trán. Quên đi thân phận, hay nói cách khác, quên nỗi nhục kể trên là phường Vô Liêm sỉ, đáng được xếp hạng dưới hàng trâu, chó vì trâu chó còn biết xấu hổ khi làm việc xấu. Lũ chúng không phải đồng loại của ta, dù chúng mang hình dáng người. Xin hãy quên chúng đi! Phải biết phân biệt rõ ràng kẻ đáng khinh, người đáng trọng; đừng nhét chung một giỏ và gọi đó là cộng đồng.

Hai dòng chữ (dấu ấn) khắc trên trán là: “Nỗi Nhục” – “Vong Quốc Nô Lệ” – “Vong Quốc Lưu Đày”. Một dòng nữa: “Vô Liêm Sĩ” để đo mức liêm sỉ, tương tự như đồng hồ đo thời tiết — tự ta đeo tòng teng trên ngực. Sáng sáng soi gương còn thấy hai dòng chữ trên trán. Là ta còn Liêm Sĩ (sense of shame) ta còn biết và nhớ nỗi nhục (chữ VÔ sẽ nhạt nhòa

hoặc biến mất). Có Liêm Sĩ thì phải rửa nhục: cứu nước cứu dân, quyết chí học hành để xây dựng đất nước — Một đất nước, tự do dân chủ, không cộng sản.

Còn liêm sỉ, nói cách khác, là người công chính, thì không thể bắt bất cứ bàn tay nhuộm máu dân lành nào. Trong trường hợp của chúng ta, là bàn tay cộng sản và thân cộng — dù chưa hay đã phản tỉnh, thật hay giả — như Bùi Tín, Dương Thu Hương, Nguyễn Hộ, Tiêu dao Bảo Cự, Nguyễn Viết Hoạt (thân cộng) v.v.; bàn tay bè lũ này, đều trực tiếp hay gián tiếp nhuộm máu dân lành suốt chiều dài lịch sử trên nửa thế kỷ, bè lũ việt gian, bạo tàn Cộng sản cầm quyền. Kẻ nào bắt, hoặc toan tính bắt tay vớ bọn chúng đều đáng liệt vào phường Vô Liêm Sĩ. Ngạn ngữ Pháp có câu “Dis moi qui tu hantes, Je te dirai qui tu es” (Hãy nói cho tôi biết anh chơi với ai, tôi sẽ nói cho anh biết anh là hạng người nào). Đuổi chúng đi chỗ khác chơi! Cái giận của ta là cái giận công chính (righteous anger); chối bỏ họ là xa lánh, chối bỏ đồng lõa với tội ác. Nếu quan niệm như trên thì, đối với chúng ta, những luận điệu tuyên truyền cổ động cho Hòa hợp hòa giải, giao lưu văn hóa, v.v., của bọn cộng sản nằm vùng và tay sai đón gió, chỉ là trò diễu dờ, bị dứt khoát loại bỏ, không phí thì giờ bàn cãi đến.

Chặn đứng bàn tay nhuộm máu của bè lũ cộng sản bạo tàn là bản phận của mọi công dân Việt; là cuộc chiến thần thánh, cứu rỗi, nên ta không có thù hận để xóa bỏ. Những kẻ Tội đồ, nếu quả tình hối cải, sẽ được từ ái đón nhận trở về với Tổ quốc, dân tộc, để, và chỉ được theo sau hàng ngũ chúng ta mà lập công chuộc tội với nước với dân và để hy vọng được công luận và Công lý giảm khinh. Công lý là Công lý, không ai có quyền làm mưa làm nắng, bóp méo vo tròn; tự tiếm nhận làm Phán quan để tuyên án Tha hay Giết. Chế độ tương lai của Việt nam do chúng ta xây dựng, phải là chế độ pháp trị (governed by Law).

Chính nghĩa muôn đời vẫn thắng; chính nghĩa trong tay ta, ta nhất định sẽ thắng. Tôi tuyệt đối tin tưởng như vậy. ■

(Nếu quý bạn cần trao đổi, lý giải về các vấn nạn khác, xin đừng ngần ngại liên lạc **Khuya Lão Sinh Viên** qua tòa soạn Non Sông.)



Bông Giấy

Trời vừa sang hạ nhận thư em
Một góc đời sao chợt êm đêm
Nửa vòng trái đất xa xôi quá
Phút chốc sao gần sao hóa quen.

Giọt nắng âm thầm rớt trong sân
Đâu đó về qua một đôi lần
Giữa dòng ký ức mênh mông nhớ
Bông Giấy bên nhà riu rít chân.

Con bé xưa tròn đôi mắt nâu
Dưới giàn hoa giấy nở lao xao
Trường tan chờ chị về qua ngõ
Cười đẹp như hoa rạng rỡ màu.

Bông Giấy bây giờ Bông Giấy xinh
Ngoan hiền dòng mực tím long lanh
Chuyện trường chuyện lớp xôn xao quá
Chị đọc thư em tưởng chuyện mình.

Chị tưởng như còn cánh phượng xưa
Ép vào lưu bút tập làm thơ
Đời mang lăng kính hồng như phượng
Thơ chẳng thành dòng, ý vu vơ.

Chị tưởng như vừa khóc bên hiên
Sống đời lữ thứ lớn khôn thêm
Đời thời lăng kính hồng như phượng
Mỗi một dòng thơ một nỗi niềm.

Nhưng vẫn muôn đời chị rất riêng
Gặp giàn hoa giấy nở bên hiên
Tung tăng con bé về hoa ngõ
Gặp chị cười khoe tuổi mộng hiền.

Lộc Quy

GIÃ TỪ

Ariane Phạm (Golden West College)

Gió hiu hiu thổi. YẾN tựa đầu vào vai Quốc, mắt lim dim ngủ. Quốc cầm quyển Calculus trong tay nhưng mắt lơ đãng nhìn quanh còn tâm trí thì đã đi chơi với những đám mây xanh trước mặt mắt rồi...

— YẾN à, anh...

— Có chuyện gì không? Sao nhìn mặt Quốc như bánh bao chiều vậy?

Quốc ngập ngừng trước câu hỏi của YẾN:

— Không...anh...anh quên định nói điều gì với YẾN rồi.

— Có gì thì nói đi. Sao lại úp mở vậy?

Quốc lặng lẽ cúi đầu nhìn quyển sách:

— Hai tuần nữa anh sẽ đưa ba má anh lên Canada ăn đám cưới ông anh họ. Anh thật không muốn đi đâu. Bài vở chưa làm; còn nhiều việc chưa xong.

Nghe Quốc nói xong, mặt YẾN xị xuống nhưng cô bé cố trấn an Quốc:

— Quốc phải đưa hai bác đi chứ! Hai bác lớn tuổi rồi, tiếng Anh lại không rành, lên máy bay một mình đâu yên lòng được.

— Anh cũng nghĩ vậy. YẾN biết không, ông anh họ hồi nhỏ chơi thân với anh lắm. Lúc này ổng cứ điện thoại nhắc anh lên dự đám cưới hoài.

YẾN buồn man mác nhưng vui vẻ cho Quốc yên tâm. Cô bé nói một hơi không nghỉ:

— Quốc nên đi chơi cho biết đây đó. Lúc nào cũng dán mắt vô sách, nhưc đầu chết. Quốc nhớ mặc ấm nghe. Thời tiết trên đó lạnh hơn Cali nhiều. Đừng lúc nào cũng tưởng mình là lực sĩ. Bệnh thì không ai lo cho đâu.

Quốc nhìn cô bé mỉm cười:

— Thật không? Có người ở Cali lo cho anh mà!

Cô bé chống nạnh hai tay:

— Còn lâu!!

Suy nghĩ một chút, YẾN nói tiếp:

— Ừm, em bắt Quốc phải mua quà về cho em.

Quốc gật nhẹ đầu:

— OK, anh hứa.

YẾN gương cười nhìn Quốc:

— Minh móc tay đi.

Hai người móc ngón tay út hứa hẹn.

Quốc nhắc YẾN:

— Anh đi rồi, YẾN nhớ chăm sóc cho mình nghe. Dù bận học cách mấy cũng nhớ ăn trưa. Đừng thức khuya quá. Anh có mua lọ thuốc bổ cho YẾN đó.

Cô bé mắng yêu Quốc:

— Biết rồi kỷ luật gia. Còn gì nữa không? Người ta lớn rồi chứ bộ, đâu phải là con nít ba tuổi.

Quốc sợ cô bé buồn nên lảng sang chuyện khác:

— YẾN muốn đi ăn cái gì trưa nay?

— Em muốn ăn nem rồng nè, chả phượng, rồi còn canh bào ngư nhân sâm nữa.

— YẾN à, dạo này em luyện phim bộ hơi nhiều phải không? Nãy giờ anh nghe em toàn nói danh từ “chương” không à.

YẾN tự đỡ lời:

— Đợi anh bắt rồng kiếm phượng thì lâu lắm. Người này đang đói bụng nữa. Thôi mình đi ăn bún riêu!

Buổi trưa nắng gay gắt. YẾN tựa đầu vào ghế xe và thiếp đi trong mệt mỏi.

Quốc vừa lái xe vừa quay qua nhìn gương mặt thánh thiện của cô bé với ánh mắt trìu mến. Từ ngày quen YẾN, cô bé đã nâng đỡ Quốc rất nhiều về mặt tinh thần. YẾN đã chia sẻ cùng Quốc những nỗi niềm, những khó khăn của một người con trai trưởng và một người anh cả trong gia đình. Trước đó trông Quốc lúc nào cũng mặt mày bơ phờ như mất hồn. Ngày đi học mờ mắt; chiều về ăn vội bát cơm rồi lật đật thay đồ đi làm tới khuya. Quốc làm assembler ca đêm nên lương cũng đủ nuôi bốn miệng ăn trong nhà. Thăng em trai cũng kiếm được việc làm part-time giao pizza và bỏ báo. Hai anh em hợp sức lo tiền nhà và những chi tiêu vặt vặt trong gia đình. Quốc không giám nghĩ đến chuyện sắm cho mình một chiếc áo sơ-mi mới hoặc đi xi-nê giải trí hưởng hồ việc đi chơi nước ngoài.

Chuyến đi Canada ăn cưới kỳ này, tiền vé máy bay toàn do ông anh họ giúp đỡ chứ Quốc cũng không biết đi đâu giặt giũ vá vai nữa. Mấy thằng bạn sinh viên thì cũng túng như chính Quốc. Những lúc Quốc xuống tinh thần nhất thì YẾN lại nhắc nhở ba má đang lo lắng cho Quốc và thằng em ngoan của mình. Nghĩ đến thằng em nên thân, Quốc thấy an ủi vô cùng. Nó không học đánh đĩnh đánh đáo như nhiều thanh niên cùng lứa tuổi là một may mắn lớn. Sống trong xã hội đua đòi ở Mỹ, con người ta rất dễ lầm đường lạc lối.

Vắng YẾN, Quốc thấy một ngày lê thê hơn một thế kỷ. Quốc cảm thấy trống trải thế nào. Thiếu cô bé hồn nhiên trong sáng một tuần không biết Quốc chịu được bao lâu. Tiếng cười thủy tinh và nụ cười má lúm đồng tiền càng tăng thêm nét duyên dáng nơi YẾN. Cô bé thổi sáo rất hay, nấu ăn tài, lại khiêm tốn, tế nhị. Ngoài học hành YẾN còn rất say mê công việc cộng đồng. Cô bé đã giới thiệu Quốc vào dạy trường Việt Ngữ mỗi chủ nhật cuối tuần. Quốc hằng hái giúp các em nhỏ ê a đánh vần chữ nước mình. Các em kính mến gọi bằng “thầy” làm Quốc lấy lại nhiều tự tin. YẾN luôn là người hiểu Quốc. YẾN đã chăm sóc và mang lại ánh mặt trời vào khu vườn hoang của Quốc. Anh chàng thoáng nghĩ, mai đây dựng sự nghiệp và nuôi thằng em thành tài, Quốc sẽ hỏi YẾN về làm bà nội trợ. Không biết cô bé có chịu không? ■



letter to an **old** friend

Trần Đức Thanh-Phong

February to Little Saigon when you had enjoyed the “Tet Festival” at the Golden West College? Well, the same UVSA responsible for this summer camp organized it.

This was the eighth annual event code named “Về Với Non Sông VIII,” and this year’s theme was “Lửa Thiêng Bừng Sáng.” Mirroring the same spirit as in the past, the 1997 theme accentuated nationalism. You could see that by calling the get-together “Về Với Non Sông,” the young organizers emphasized a return to one’s own roots. It was a soft approach to an important goal requiring lasting if not perpetual efforts.

Getting to the campsite in the O’Neill Regional Park on a Saturday morning was no big effort, although the heavy traffic on I-5 seemed to take everybody South. It was past ten o’clock when I drove through the gate of the park. There were already hundreds of campers milling among many colorful tents of all sizes. Driving a van gave me a better view of the area, even so, I had to be really attentive looking for a crowd of Vietnamese. Instead, what caught my eyes was our Vietnamese flag flying along that of the U.S.’s several hundred yards at the far end. Such a sight always excited my emotion, no matter that I had one in my car, it was, nevertheless, the banner swaying with the breeze that rushed my Vietnamese blood in me, proud and gratifying. Learning later that they held the flag raising ceremony earlier at nine, I reproached myself for missing such a solemn occasion.

Then I could see the little tents be-

Little Saigon, August 2, 1997

Dear Old Friend,

How is the Fahrenheit in Oklahoma treating you? This letter would probably please you greatly because of the very issue of “youth,” a subject you have always shown much concern and expectation. Guess what? Just a few days ago, I was given the opportunity to reminisce my younger days of the distant past in a gathering of Vietnamese college students and alumni. It was a day well spent and concretely productive. It also helped in reinforcing my confidence in the future of our younger generation. I was kind of

feeling assured that they will definitely contribute productively and constructively to the common cause.

Last week, they invited me to attend a summer camp organized by the Union of Vietnamese Student Associations of Southern California, better known by its acronym UVSA. It was a three-day weekend affair, but I could be present only Saturday during daylight hours. And I can tell you that it was quite an experience for me. If you could only see these young men and women, several from out of state, even from Canada carrying out activities so harmoniously together. I believe you still remember your last trip in

tween the trees, and before long, a desk by the road side attended by a few young men and women who greeted me and directed me to a parking lot nearby. The cheerfulness of youth assured me that I would have a good time in participation and reminiscence. I looked again at the flag pole. Khánh and Tâm came to thank me for coming. Actually, the pleasure was mine. It was a change from the many weekend community meetings that were more of some ritualistic chores than of any significant substance.

After shaking hands with some others, I was happy to discover that an old friend, Trần Quốc Thái, also a septuagenarian like me, and very active with the UVSA, was already there. We did exchange comment that, although invited, the older generation was regrettably conspicuously absent. Judging from the often critical statement of concern for the young, it was disappointing to witness no more than two old men sharing such an eloquent demonstration of constructive endeavor.

Looking around, I could see small groups of a dozen each conducting some kind of an educational game. I could not figure out what was going on, however, from the tones of the oohs and the yahos mixed with laughs and sighs, it must have been quite fun. As we strolled from one group to another, "old friend" Thái briefed me about the many UVSA activities from organizing annual Tet Festivals to Summer Camps.

There were about 150 participants this year, including many from the 1996 assembly. These young people would be, within a few years, developed into productive members of society. Looking at them, it suddenly recurred to my mind how many of our friends of half a century ago are still alive today, how many had died at the front line, how many had met meaningless deaths, during that long violent period of our history. It was no easy time for our generation. There were the French, the Japanese, The Chinese, the Communist, and the Americans. All of them wanted a piece of our land. Whether their claim were for an honorable cause or outright conquest, the sufferance of our people was

unequaled anytime of our more than four thousand year's history. They entangled our nation in the turmoil of a divided world. Some of our unscrupulous opportunistic leaders became the pawns of one superpower or the other, thus, eclipsing totally the nationalistic movement for freedom of our people, and transforming it into a clash of ideologies. Millions had died, yet, our people are still hanging onto the bottom rung of the world economic ladder.

I looked at this group of 150, full of energy, capability and efficacy, feeling so gratified for just being able to witness this portion of the cream of our young people living overseas. Watching them talking, arguing, cheering, made me feel so thankful that although their parents and grand parents had to go through untold ordeals for many decades, they, as residents in a free society of the American democracy, would have an assured future for them to have by their own decision and determination.

The organizers had made sure that they should not waste precious time. The program was well planned. Educational games, singing, etc. following one after another. Then we had a lunch break, an opportunity to sit and chat about anything that came to mind. A pleasant surprise was the meeting and conversation with Nguyễn Sơn Vũ, an active member of the UVSA with much experience in the youth movement. Just several years ago, he was a dedicated member of the Union of Vietnamese Student Associations in Paris, France where he then lived. I guess you still remember that one of its chairmen, Trần Văn Bá, in a clandestine return to Vietnam, was arrested, tried, and executed by the communist authorities in Saigon.

The afternoon program was one that impressed me most. It was meaningful and constructive. They asked everyone to split into ten groups of a dozen each, and that each group was to discuss whatever issue it wanted and present its view for all to hear and to comment if necessary. The subjects to be discussed should involve the role of the youth, what it should do, could do and contribute to the community, to the nation. They had fif-

teen minutes to come to some kind of conclusion. At first, I was doubtful that anything could come out fruitfully in such a short time. Well, I was wrong. It was a lesson for me to learn that discussion instead of argument could accomplish a lot in a short time. I would certainly report this experience to future community meetings as a way to convey a message in how to save precious time in conferences.

When the quarter hour allowed was up, each group took turn reporting their findings. Those short fifteen minutes had produced the kind of result beyond normal expectation.

Let me highlight the main points brought out by these groups:

(1) They emphasized education as a prerequisite to any thought about what one could contribute to the community. In what way could the youth contribute to the community, to the people in Vietnam?

(2) The community is divisive. Bad elements are professing jealousy and enviousness. It is a discouraging situation for the young people. On the other hand, some young people are so Americanized, they are not paying any interest in Vietnam anymore. We should exploit and put to use the power of voters. Use our rights to vote as a weapon to reach our goal.

(3) Culture should not be forgotten. We must remember that we are Vietnamese first. Therefore, let us be Vietnamese in culture.

(4) We should participate in community activities. We should accept differences, and by participation we would learn more about our culture.

(5) For the youth, culture is very important. This is where the role of parents comes in. Parents are the first and nearest people who could inform us about Vietnamese culture.

According to these views, the younger generation was clearly as much concerned with the community and the situation inside Vietnam as their elders. If the approach or the reasoning were to be different, it should be noted that unlike their parents and their grandparents who had personally experienced the hor-

ror of war and sufferance endured by our people due to communist expansion into Vietnam, the youth of today, at best, could only watch films or read books about it, thus are deprived of the “feeling” prevailing in the mind of elders. Therefore, the historical part that we, the older generation, have known and adopted as the authentic reason for our persistent struggle does not exist in the vox populi perception of the young.

I was rather dumbfounded by the critical remark about the undesirable state of the community. This thinking about the bad elements responsible for divisive infighting within the community is a serious issue that should be tackled. Since these “bad elements” are so few, just about a quartet or so, nevertheless, their destructive ego and obstinacy provoke the elders and confuse the youth. Hopefully, it is not too late to do something to save the situation.

Dear Old Friend. You probably feel exultant and elated to learn that our young people pay much attention and emphasis on culture, on remembering one’s Vietnamese roots, on education. These would surely lead anyone toward the right path to national pride. As to any fear that our young people would err into serving the cause of despotic dictatorship or totalitarian communism, I would confidently say “no way, José” , not after being accustomed to democratic life and enjoying the basic freedoms.

I can tell you that even with such a short experience on a Saturday with these young people, this opportunity had given me much assurance that the future of our people’s aspiration is in good hands.

Well, the letter is getting long. I will be writing you again soon. At present, we are busy with the case of “rebellion” in Thái Bình that has already spread to other areas, most importantly at Thanh Hóa where things may be getting beyond the communist ability to control it. News is very hard to be obtained, as we all know, the communists are masters at suppressing information.

Anyway, best regards until next time.

Trần Đức Thanh-Phong



Mẹ

Chiều thanh vắng ai đong từng giọt nắng
 Rải Hà Thành như tơ nhuộm mùa đông.
 Ai có nghe tiếng ru về trầm lặng?
 Để cho lòng chùng xuống một lần?

Con đã bước những bước dài vô tận
 Tuổi đôi mươi con lên lối giữa đời.
 Những đêm dài nghe mưa về sâu thẳm
 Con vẫn nhớ vòng tay mẹ yêu ơi.

Hà nội ấy một sớm mưa quay bước
 Mẹ xuống phà sang bến cho đời thay.
 Tuổi bốn ba từng gánh, mẹ tảo tần
 Cho khôn lớn từng đàn con rời cánh.

Rồi biển chuyển, đời đem nhiều gian khó
 Lo cho con, từng đứa vượt trùng dương,
 Để mẹ khóc, và âm thầm trông ngóng
 Chờ tin con, từ mảnh đất không tường.

Nào ai biết những ngày lao tù đó
 Mẹ chất chiu, lo cấp dưỡng cho con.
 Còn đôi chằm ngày hợp hôn, mẹ bán
 Để góp phần con đến bến bình yên.

Chiều nay vắng tiếng ru ngày đó
 Nhưng tiếng lòng như suối mãi chảy ra
 Dù lặng lẽ, như mưa về thành phố
 Những lời ru, và những điệu ca..

Nhìn bóng mẹ in trên giàn hoa mướp
 Buổi chiều tà, hay mắt con cay?
 Những tháng ngày mệt mỏi, lưng còng uốn
 Mẹ đã cho con hết cuộc đời này.

Mưa chiều nay, mưa bay lất phất
 Mưa ướt mi, hay giọt lệ tạ ơn?
 Mưa xứ người dù mưa không ướt,
 Mùa mưa xưa Hà nội vẫn không buồn.

Ngọc Quỳnh

Mẹ Tôi

Mẹ tôi biết có còn vui?
 Từ khi tôi lạc bước chân xứ người
 Mẹ tôi biết có còn cười?
 Từ khi tôi phải đương đầu bể dâu

Mẹ tôi hay vẫn lo âu
 Thương tôi phiêu bạt “Làm dâu cuộc đời”
 Mẹ tôi nay đã xa vơi
 Con xa bóng mẹ xa lời yêu thương!

Mẹ tôi mỗi sớm chiều sương
 Lưng cong tóc bạc nhớ thương con nhiều
 Mẹ tôi sớm sớm chiều chiều,
 Con ngon canh ngọt mọi điều dạy răn

Mẹ tôi hay vẫn bán khoán
 Nửa khuya nhè nhẹ dướm chăn con nằm
 Mẹ tôi thức sớm khuya nằm
 Canh năm xưa vẫn cơm canh bếp hồng

Mẹ tôi mỗi buổi chiều trông
 Sớm trông cắp sách chiều trông tôi về
 Mẹ tôi tần tảo chẳng nề
 Nuôi con khôn lớn mọi bề buồn đau

Mẹ tôi lo trước lo sau,
 Từ khi tôi khóc lần đầu năm xưa
 Mẹ tôi thương nắng thương mưa
 Xa tôi ngày tháng lệ mưa tuôn tràn

Mẹ tôi làm bệnh cơ hàn
 Nay tôi thương Mẹ muộn màng lắm không?
 Từ ngày từ tạ núi sông
 Trong tôi hệt hững nhớ mong Mẹ già

Từ ngày cất bước đi xa
 Một mình thui thủi một mình buồn vui
 Mẹ ơi Nay có còn vui?
 Hôm nay con bỗng... ngậm ngùi nhớ thương!

Hương Tử Cát

những nhẽo

Ariane Phạm
Golden West College



Lớp Anh văn vừa dứt, Yến chạy nhanh về hướng Cafeteria của trường. Yến cảm thấy đói bụng vô cùng... Bước vào phòng ăn rộng lớn, Yến thấy đằng xa anh chàng đang chăm chú vào cuốn sách dày cộm. Cô bé rón rén đến sau lưng rồi bất chợt lấy hai tay bịt mắt anh ta.

— Đó là ai?

— Yến, đừng phá anh học bài mà.

— Làm gì dữ vậy?

Yến ra về đổi hờn khi ngồi xuống chiếc ghế đối diện anh ta. Anh chàng ngẩng đầu nhìn cô bé đang hờn và mỉm cười.

— Chiều nay anh có test lớp Lý, khó lắm có biết không?

— Không cần biết. Người ta đang đói bụng muốn xỉu đây nè.

— OK, để anh đi mua đồ ăn đây.

Nói xong anh chàng biến mất trong nháy mắt. Yến nhìn từng nhóm người ra vào Cafeteria chuyện trò vui vẻ. Hết toán này đến toán khác ra vào tấp nập trông chóng cả mặt. Người thì đang xếp hàng mua đồ ăn, có người đang ngơ ngác tìm bạn, còn vài người thì đang đảo mắt cố tìm một cái bàn trống. Ai ai cũng bận rộn trong công việc của họ. Bầu không

khí ở đây luôn ồn ào như cái chợ vỡ, không ai nghe ai cả...

Một lát sau anh chàng trở về tay cầm một đĩa cơm chiên và mì xào nghi ngút khói, một chai nước lọc và hai cái ly nhựa. Yến nhìn anh ta đặt thức ăn xuống bàn xong ngoảnh mặt ôm bụng cười khoái chí.

— Yến ăn đi, sẵn còn nóng.

Yến làm bộ nghiêm nét mặt:

— Tha cho Quốc đó!

Quốc nhìn cô bé đang chăm chú chấp tay khẩn nguyện trước khi ăn. Anh chàng vừa lắc đầu vừa nở nhẹ nụ cười. Quốc mở cuốn sách và tiếp tục học thi trong khi Yến ăn ngon lành. Sự yên lặng hoàn toàn bao trùm hai người mặc các tiếng động chung quanh. Quốc chú tâm học bài còn Yến đang lặng im thưởng thức bữa ăn. Quốc nhìn Yến ăn vừa xong:

— Yến no chưa?

— Em no rồi.

— Vậy là hết giận rồi phải không?

— Đầu phải, em... ừm... bắt Quốc phải đi chơi với em!

Quốc sững sờ nhìn cô bé láu lỉnh:

— Nhưng anh phải học bài, Yến ạ.

— Không được!

Yến đứng dậy kéo tay Quốc:

— Đi, đi mà.

Quốc thở dài đóng cuốn sách lại. Anh chàng đứng dậy vác chiếc cặp nặng trĩu lên vai và theo gót cô bé.

— Mình đi đâu vậy Yến?

— Mình đi chỗ này.

Đi được một lúc, Yến quẹo vào ngõ thư viện. Quốc ngạc nhiên khi cô bé tiến về hướng đó.

— Yến à, mình vô thư viện hở?

— Thì phải rồi. Ngồi trong Cafeteria ồn như vậy sao Quốc học bài được.

Yến đưa tay che miệng cười khúc khích khi thấy Quốc đứng sững không biết nói gì. Cô bé vội kéo tay Quốc:

— Mình đi, Quốc!

Hai người mon men theo rặng thông thơm ngát. Yến dừng lại trước một bụi cây và bứt một cái lá. Cô bé mân mê chiếc lá xanh biếc xoè ra như cánh quạt, và các nhánh chính lại chia ra những nhánh nhỏ.

Yến quay qua Quốc:

— Nghe người ta gọi lá này là lá thuộc bài. Em chúc Quốc đạt được điểm cao trong kỳ thi trắc nghiệm này.

— Anh cảm ơn Yến.

Quốc đưa tay nhận lấy chiếc lá và ép vào quyển sách Lý. Xong hai người rảo bước vào thư viện. ■

NHÂN ĐỊNH

Một Làng Quê

LTS: Trong mục đích tìm hiểu và duy trì văn hóa Việt Nam, ban biên tập Non Sông giới thiệu đến các bạn đọc trang “Nét Đẹp Rồng-Tiên” qua những phong tục tập quán cũng như những nét mền yêu của quê hương chúng ta.

Giếng Làng

Giếng làng nằm dưới một gốc cây đa lớn, bóng tỏa rất xa làm râm mát cả một khu. Cây đa không biết mọc tự bao giờ và mọc ở đó đến bao giờ? Khi tôi lớn lên cây đa đã có, và mẹ tôi cũng đã bảo tôi hỏi nhỏ mẹ tôi cũng hàng ngày ra giếng gánh nước và nghỉ mát dưới gốc đa. Rễ đa lủng lẳng muốn ăn xuống tới đất, nhưng chỉ lủng lẳng vậy thôi, khó bao giờ mà ăn xuống đất được, vì lũ trẻ con chúng tôi đời đời thường níu lấy rễ cây đánh đu, khiến cho rễ cứ trụ dần và chỉ dài tới một mức nào là hết cỡ.

Cây đa ở giếng làng có vẻ hiền từ. Dưới gốc đa loáng thoáng vài ba chiếc bình vôi, thỉnh thoảng có người tới cắm dăm ba nén hương! Và chỉ có thế thôi, không có bàn thờ, cũng không có bình vôi treo lủng lẳng vào các rễ phụ như ở cây đa đầu làng.

Cây Đa Đầu Làng

Cây đa đầu làng quả thật dễ sợ hơn cây đa trên bờ giếng. Cây đa trên bờ giếng đã già, nhưng cây đa đầu làng lại cổ thụ hơn. Trông to lớn vô cùng vì những rễ phụ ăn hẳn xuống đất cũng đã biến thành những thân cây khác. Dưới gốc cây rễ bò lổm ngổm, khi nổi trên mặt đất, khi lửng lơ nửa chìm nửa nổi tạo nên những cái hốc ăn sâu vào rễ cây, hoặc ăn sâu xuống mặt đất. Các cụ bảo rằng trong các hốc đó có ngựa ngài ở, và các cụ giải thích ngựa ngài là những cặp rắn có mào, có khi là những cặp rắn trắng toát với mào đỏ chói. Không biết các cụ đã trông thấy ngựa ngài thật không, nhưng nghe lời các cụ tả, khi thế này, khi thế khác, và các cụ bảo ngựa ngài có phép biến hóa, muôn hình vạn trạng.

Bàn Thờ Gốc Đa

Ngay ở gốc cây đa, không biết ai đã xây từ bao giờ một bàn thờ nhỏ, với bài vị có bốn chữ Đại Thụ Linh Thần. Bàn thờ có bát hương, hàng ngày hương nghi ngút cháy, và chân hương bao giờ cũng chặt ních, màu đỏ xen lẫn màu xám của tàn hương. Lại có bình hoa, thường thấy cắm mấy bông huệ, mùi thơm quyện với mùi thơm theo gió lan tỏa ra xa. Hai bên mé bàn thờ là những bình vôi không biết của ai mang tới đặt ở đấy, to nhỏ đủ hạng, vôi ở miệng bình đã khô, và nhiều bình vôi màu trắng đã ngả sang một màu khác, màu tro nhạt hoặc màu vàng xám.

Và cả ở những rễ cây cũng lủng lẳng treo những bình vôi, mỗi cơn gió mạnh lại đưa đi đưa lại. Các cụ bảo đêm hôm trông như những chiếc đầu lâu của bọn giặc Cờ Đen khi bị giết và bị bêu đầu.

Ở bàn thờ, còn có mấy đài rượu, mấy trăm vòng hoa ngũ sắc, và ở bên cạnh

có treo những đôi hài xanh đỏ, những chiếc nón chóp, nón thượng bằng giấy trắng hoặc giấy màu với những quai tua sặc sỡ. Đây là những nón của các bà, các cô, các cậu trú ngụ tại cây đa.

Gặp những ngày có gió, gió rung lá đa, gió lùa vào những cành đa rít lên như những tiếng hú, đêm khuya nghe rất ghê rợn. Rồi những lá vàng rụng xuống, lác đác, lạnh lùng như tiếng thì thầm của những âm hồn đang cùng nhau to nhỏ ở các cành đa.

Những Câu Chuyện Về Cây Đa Đầu Làng

Theo lời các cụ, những đêm khuya thanh vắng có các bà các cô đánh võng trên cành cây, tiếng kẽo cà kẽo kẹt vang đi rất xa, lại có bà vừa đánh võng vừa ru con, tiếng hát véo von thật là thánh thót. Có cụ nói rằng, áo các bà xanh đỏ lờ mờ ẩn hiện những đêm sáng trăng. Ai đi về đêm, bắt gặp các bà các cô đánh võng dù phải nín thở cầm đầu cầm cổ chạy

cho mau. Lại có người bảo, sáng sớm, những người đi làm đồng hoặc đi chợ qua gốc đa, có khi gặp bóng hai ba cô áo màu tha thướt tóc vấn đuôi gà, tung tăng đi từ cổng làng đến gốc đa thì biến mất.

Nghe nói mà gợn ráy! Thuở còn nhỏ, tôi không bao giờ dám đi qua gốc đa vào lúc chạng vạng tối, hoặc khi trời chưa sáng hẳn và cũng không bao giờ, khi có việc đi qua đầu làng tôi lại dám dùng chân đứng lại nơi này. Phải qua đó là tôi rảo cẳng bước cho mau. Còn khi tôi đã lớn, ra tỉnh và Hà Nội ở, thỉnh thoảng có dịp về làng, cũng rất ít khi tôi đi qua nơi đây vào lúc tối trời. Có một đôi lần qua đó, chỉ thấy âm u vắng vẻ với một sự yên lặng tịch mịch đến lạnh người. Gió đồng nổi lên, lá trên cây xào xạc, mùi hương lẩn mùi hoa huệ ở bàn thờ đưa ra thoang thoang giữa gió khuya...

Đêm khuya, nếu có tiếng chó cắn nhát gừng về phía đầu làng, trong nhà các cụ bảo các con:

— Các bà các cô lại đi thăm làng!

Cây đa đầu làng cứ xanh tốt và sự hãi hùng của dân làng vẫn tồn tại đời này qua đời khác đối với những câu chuyện đã được kể lại về cây đa, về những ông bình vôi, về bàn thờ và nhất là về các bà, các cô, các cậu...

Tuy hãi hùng nhưng dân làng vẫn kính cẩn không ai dám buông một lời nhạo báng, và cũng chẳng ai bảo ai là mê tín dị đoan. Những ngày rằm, mồng một, những ngày lễ lạp, nếu người ta có cúng lễ ở nhà, hoặc lên lễ ở chùa thì ở gốc đa này, nơi bàn thờ cũng có nhiều bà nhiều cô trong làng mang đồ tới lễ bái. Những hôm đó quang cảnh

gốc đa đỡ vắng vẻ âm u.

Cây đa đầu làng, thường làng nào cũng có và có lẽ cây đa nào cũng tương tự giống nhau. Ca dao ta có nhắc tới cây đa:

Đầu làng có một cây đa

Cuối làng cây cậy, ngã ba cây dừa

Dù anh đi sớm về trưa

Xin anh nghỉ bóng mát dừa nhà em!

Bóng mát cây dừa có lẽ có người đi sớm về trưa dừng chân nghỉ cho đỡ mệt nhất là trai gái làng, còn bóng mát cây đa, quả thật ở làng tôi, tôi không thấy mấy ai dừng chân nghỉ bước! Qua đây người ta ngã nón đi cho mau, và ngày xưa khi người ta còn cỡi ngựa, tôi được nghe nhắc lại là người ta vẫn xuống ngựa dắt đi qua bàn thờ hẻo lánh dưới gốc đa này. Hẻo lánh vì cây đa ở đầu làng, nhưng khi đi khỏi cổng làng chưa phải là có nhà của dân làng ngay hai bên đường làng nơi đây còn có mấy ao cá, mấy vườn cây vắng vẻ.

Ông Bình Vôi

Ở trên có nói tới các bình vôi đặt ở gốc đa bờ giếng cũng như gốc đa đầu làng. Đây là phong tục dân quê. Dân Việt Nam thường ăn trầu, và mỗi miếng trầu gồm một miếng lá trầu không có quệt chút vôi cuộn tròn lại. Công việc này gọi là tằm trầu, thêm vào là một miếng cau, một miếng vỏ cay.

Do sự ăn trầu của toàn dân Việt Nam trước đây nên mỗi nhà đều có một bình vôi, và tục còn cho rằng bình vôi tượng trưng cho quyền nội tướng của bà nội trợ nên được gọi tên là ông bình vôi. Bình vôi đựng vôi, vôi trên mép khô dần vì mỗi khi lấy vôi ra nhiều, người ta lại quệt vào mép bình. Sau một thời gian, miệng bình vôi nhỏ dần, cho đến ngày bị lấp hẳn và bình vôi không dùng được nữa. Bình vôi này, người ta không đem vứt đi, vì xưa nay vẫn được tôn trọng là ông bình vôi, mà người ta đem đặt tại miếu thờ, tại gốc đa, gốc si, gốc đề, nơi có thờ, hoặc tại bên các đình chùa. Do đó tại các cây đa đầu làng, dân làng thường mang những bình vôi cũ tới để, và có người lại đem buộc hẳn lên các rễ đa treo lủng lẳng.

**Trích Nếp Cũ Làng Xóm Việt Nam
(kỳ tới: Lũy Tre Làng)**



A

A hero is often described as someone renowned for his or her courage, and celebrated for his or her special achievements and talents. A hero is often mentioned with great respect; a hero is often a visionary, charismatic leader. I once asked my third grade Vietnamese class to name their heroes, and they shouted out names such as Mahatma Gandhi, Louis Armstrong, Dr. Martin Luther King, Thomas Edison, Mother Teresa, Princess Diana, and the like. Ironically, the latter two had just died in the past weeks. Michael Jordan, Madonna, Monica Seles also made the list. We — these young people and I — all admire these individuals because they have made significant contributions to society and humanity. On the one hand, I was impressed and proud of the knowledge my young students displayed on religion, science, history, sports, and entertainment. At the same time, I was perturbed because there was no Nguyễn, Lê, Lý, Ngô, or Trần on the list. I was also concerned by the absence of the many ordinary people who are near and dear to our daily lives. They are another kind of hero: the individuals who stay by our side in times of need, the ones who bring smiles to others in despair, who light the fire in the darkest night. The mothers and fathers who sacrifice their lives to secure a better future for their children; the

H

E

R

O

Phi Trang

young men and women who take their time to attend to the needs of the old and the hungry; the tireless youth who dedicate their lives for other youth of tomorrow — they are my kind of heroes.

My hero is much lesser known than the names mentioned above, and he is every bit Vietnamese. I have the fortune of knowing this tireless, generous, soft-spoken scout leader (huynh trưởng) and Vietnamese language teacher. In fact, he would never have thought of himself as anybody's hero. Little did he know that his simple and humble ways have touched the hearts of many who have crossed paths with him. One of my most memorable conversations with him was back in 1988 when we met at a training camp. The subject was teaching Vietnamese culture to young children, history and geography in particular. Several friends and I argued that growing up in America, it was tough enough for these kids to learn Vietnamese let alone its history and geography. In reply, he thoughtfully gave us a wonderful analogy. He told us to look at Vietnam as one's body and compared its history to the events in one's life: wars, disasters, and famine are its illnesses; freedom, peace, and prosperity its strengths. He concluded that we had to rid Mother Vietnam of all her illnesses so she could be healthy as she once was, and the people could enjoy the

peace and freedom every human being rightfully deserved. Once we loved Mother Vietnam, its language and history, its culture would survive. Such words of wisdom motivated me so much. I remember going to the libraries and bookstores after the camp and started reading ferociously those history and geography books by Trần Trọng Kim, Nguyễn Khắc Ngữ... My hero has such silent, yet potent impact on people. Non-aggressively, he enlightens us and lets us go and explore. It is amazing to me how positive he is and how much faith he has in the Vietnamese youth, so much faith that I learned several years later he devoted himself full time to the Vietnamese Eucharistic Youth Movement (Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể) and the Vietnamese Language Associations (Các Trung Tâm Việt Ngữ Miền Nam California).

I did not see much of him after 1993 as I assumed duties at the Union of Vietnamese Student Associations of Southern California, though we kept in touch from time to time. One day in an exchange of words, I poured my frustrations out to him. I told him how fragmented I felt the community was, how ignorant and irresponsible I felt the young people of today were, and how my efforts did not seem to make any difference. I also told him I felt drained and burnt out and was thinking of giving up my community involvement altogether. Again, he calmly comforted me and brought me back to reality. He advised me that if we could make a difference in only a few people's lives, those people, in turn, would pass their influences onto others. Such kind words dissipated my tiredness, and momentarily lifted the weight off my shoulders.

The most recent encounter I had with him was the discussion regarding the Eighth Annual Summer Camp "Trại Hè

He told us to look at Vietnam as one's body and compared its history to the events in one's life: wars, disasters, and famine are its illnesses; freedom, peace, and prosperity its strengths. He concluded that we had to rid Mother Vietnam of all her illnesses so She could be healthy as She once was and the people could enjoy the peace and freedom every human being rightfully deserved.



Về Với Non Sông VIII" this past July. I told him we were in search of a meaningful theme for this year's campfire. He graciously suggested "Đêm Huyền Sử (Night of Legends)" as he felt anyone could easily relate to stories of legends and myths, especially our youth. He went on and shared that telling of historical legends is a great way to sow the seed of love for our country, its history and people, in the hearts of our young brothers and sisters. It turned out as he has predicted. We had one of the most successful and meaningful camps in years.

Last Tuesday, a friend came by and hesitantly informed me my hero had died in a car accident near Paris, France after visiting a youth group. The news hit me like a thunderbolt. I sat in my chair all day, revisiting my memories of him. After the tears, a rush of pride surged through me, pride in knowing someone of great knowledge and conviction, an ordinary man who dedicated his life to reach out and touch the often lost and lonely youth of today, an earnest man who devoted himself selflessly to better the world of tomorrow. The friend also told me that it was a great loss that my hero had departed, bringing his wisdom and passion with him. I disagreed, because I had witnessed the fire in the eyes of more than 200 youths that night last July. I know his legacy would live on in all of us who were fortunate enough to have been touched by a dear friend, a caring brother, a generous teacher — a true hero, my hero: Anh Nguyễn Đức Mậu! ■

September 5, 1997

Tưởng nhớ một người anh vừa ra đi, Nguyễn Đức Mậu, Chủ Tịch Miền Tây Nam Hoa Kỳ, Phó Chủ Tịch Nghiên Huấn Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể Toàn Quốc, Ban Huấn Luyện Các Trung Tâm Việt Ngữ Miền Nam California.

Biết Lắng Nghe

Quốc Hưng



To: Ms. Dolores Curry with respect and appreciation.

To: N.A. and thank you for your kind listening.

Có bao giờ bạn đã thật sự lắng nghe và cố gắng cảm thông với một người nào đó chưa? Câu hỏi trong lớp Speech Communication gợi cho tôi một suy nghĩ miên man về cách sống, hay cụ thể hơn là cách chúng ta giao tế, xử sự với những người quanh ta. Có lúc tôi ao ước có được một người bạn biết kiên nhẫn lắng nghe những ưu tư, những buồn bực, khó nhọc, hay những niềm vui và hạnh phúc của tôi. Người bạn đó nghe và hiểu những gì tôi muốn nói với anh hoặc chị ấy mà không giễu cợt, đánh giá, hay suy luận những cảm xúc thật tình của tôi trong câu chuyện.

Ở trường, khi chúng ta học lớp Speech Communications (Interpersonal Communication), thầy cô giáo sẽ giảng cho chúng ta sự quan trọng của sự lắng nghe mà không góp ý, không phê bình trong việc giao tiếp hàng ngày, trong quan hệ tình cảm, và ngay cả trong kinh doanh. Trong một buổi họp, nếu vị chủ tịch “thao thao bất tuyệt,” không lắng nghe ý kiến hội viên thì buổi họp sẽ khó thành công. Trong tình bạn, nếu chúng ta chân thành lắng nghe người bạn của mình, chúng ta sẽ hiểu họ hơn, và đồng thời chúng ta cũng đã tặng cho họ một món quà tinh thần to lớn: sự cảm thông.

Trong hôn nhân, nếu vợ chồng, người yêu lắng nghe nhau, hiểu được những phiền muộn, nỗi vất vả, khó khăn của nhau, thì họ sẽ phát sinh tình thương, sự đùm bọc, cảm thông, và hạnh phúc dài lâu. Trong kinh doanh, nếu nhà kinh doanh biết lắng nghe ý kiến khách hàng thì ông ta biết cải tiến sản phẩm phù hợp hơn với thị hiếu. Kết quả là sinh ra lợi nhuận, và đồng thời người tiêu thụ cũng được hưởng những sản phẩm với phẩm chất tốt đẹp hơn. Hãy lắng nghe để tạo nên sự hiểu biết và tình thương. Hãy lắng nghe với tâm không xét đoán, không định kiến. Chỉ lắng nghe thật sâu cũng đủ làm với nhẹ đi khổ đau, u uất của người rồi.

Buổi tối nọ Mai gọi cho tôi và than thở rằng Mai bị điểm xấu trong lớp Psychology. Trong đầu tôi bỗng nảy ra suy nghĩ: “Cái cô Mai này chắc hay ‘skip class’ đi chơi với boyfriend lắm đây nên mới bị điểm xấu thế kia.” Thế rồi tôi lại đánh giá Mai thật là hư thân, không chịu lo học mà cứ bồ với bịch. Những ý nghĩ phán xét này diễn ra nhanh chóng trong đầu tôi như chúng đã được “programmed” sẵn. Tôi bắt đầu định “mở miệng” chọc Mai thì bài học NGHE và HIỂU hôm nào chợt xen vào dòng suy nghĩ “bẩm sinh” không tốt này của tôi. Tôi trách mình tại sao lại thích chỉ trích vô căn cứ như thế? Tại sao tôi không thử lắng nghe và cảm thông những gì Mai nói để có thể an ủi Mai. Tôi cũng chợt nhớ trong bài học là nếu mình không lắng nghe mà chỉ đánh giá, chỉ trích thì người nói sẽ buồn, giận, và có khi bất hòa sẽ xảy ra. Trong phút chốc, tôi bỗng thấy



mình có trách nhiệm phải lắng nghe và cảm thấu những gì Mai muốn bày tỏ. Tối đó tôi đã thật sự lắng nghe Mai với tâm mở rộng, không đánh giá, luận suy, mà chỉ hiểu biết thôi.

Thì ra là chị của Mai bệnh nên Mai phải thay thế chị lo lắng mọi việc trong nhà nên bài vở bị trễ nải. Gần cuối cuộc nói chuyện, tôi cảm nhận giọng Mai đã bớt chán nản và buồn phiền khi được tôi lắng nghe với cảm thông. Về phần tôi, tôi cảm thấy vui vui vì mình có thể an ủi bạn mình chỉ bằng lắng nghe. Trong cuộc sống nếu chúng ta sẵn sàng cởi mở tâm hồn mình để NGHE thì chúng ta có thể HIỂU từ những người bạn thân của ta đến những người xa lạ; từ những người khách chính kiến, khác tôn giáo với ta đến những kẻ tàn ác. Bằng lắng nghe, chúng ta có thể tránh hận thù, ấu đả. Bằng lắng nghe, chúng ta có thể giúp họ sửa đổi; chúng ta có thể an ủi, chia sẻ với người khác, hay đem niềm vui đến mọi người. Mong rằng bạn hãy cùng tôi, chúng ta cùng lắng nghe và cảm thông nhau.

Trắc Nghiệm: Biết Lắng Nghe

Thấy được tầm quan trọng của sự lắng nghe, chúng ta hãy cố thực tập lắng nghe trong cuộc sống, y như những lần

chúng ta đi vào Speech Lab để làm bài vậy. Để thử xem chúng ta có khả năng lắng nghe hay không, mời bạn tham gia cuộc trắc nghiệm sau đây. Bạn tự cho điểm mình từ 1 (lắng nghe kém) đến 5 (biết lắng nghe tốt) cho mỗi câu hỏi sau đây. Hãy so sánh kết quả với hai người bạn khác.

1. Tôi luôn cố gắng để cho người tôi đang nói chuyện có thời gian nói bằng với thời gian tôi nói.
2. Tôi luôn thích thú những gì người khác kể với tôi.
3. Tôi không cảm thấy khó khăn khi phải chờ người khác nói xong để đến lượt tôi được có tiếng nói.
4. Tôi lắng nghe ngay cả khi tôi không thích người đang nói chuyện với tôi.
5. Tôi lắng nghe ngay cả khi tôi không đồng ý với những gì người khác đang nói.
6. Tôi tạm ngừng làm việc khi ai đó nói với tôi điều gì.
7. Tôi luôn nhìn thẳng vào người nói chuyện với tôi, và cho người đó sự quan tâm đầy đủ của tôi.
8. Tôi khuyến khích người khác nói bằng cách ra cử chỉ như mỉm cười, gật đầu...
9. Tôi xin người nói làm sáng tỏ những chữ hoặc ý kiến họ nói mà tôi

không hiểu.

10. Tôi tôn trọng quyền có ý kiến của người khác, ngay cả khi tôi không đồng ý với họ.

Kết Quả Trắc Nghiệm

40-50 điểm: bạn là người biết lắng nghe tuyệt vời

30-39 điểm: bạn là người khá biết lắng nghe

20-29 điểm: bạn không lắng nghe mọi người tốt lắm

19 điểm hay thấp hơn: bạn không biết lắng nghe người khác

Nếu bạn là người lắng nghe kém, sau đây là những cách bạn có thể sửa chữa: Nên giảm thiểu những thứ làm bạn chi phối trong khi lắng nghe ai như tắt TV đi, hay bỏ tờ báo xuống... Hướng về phía người nói chuyện với bạn và giữ eye-contact. Nếu bạn không nghe kịp những gì người kia nói, hay người kia nói quá nhanh, bạn có thể hỏi lại hay xin họ nói chậm lại. Đừng ngắt lời khi ai đó đang nói. Hãy tập trung để hiểu những gì người khác nói thay vì tập trung tư tưởng để tìm cách trả lời.

Chúc các bạn thành công. ■

Frédéric Francois



Chopin

"Chàng Thơ" của Dương Cẩm

(1810-1849)

Ông Như Ngọc (CSUF)

Nhạc của F. Chopin khác nhạc của Liszt ở điểm "không có sự cứu rỗi" dù cả hai nhạc sĩ đều sáng tác vào thời kỳ Lãng Mạn (Romantic Era) và đều vẽ nên những bức tranh hư ảo, giàu trí tưởng tượng để thỏa những ước vọng của tâm linh. F. Chopin nhìn cuộc đời một cách rụt rè và bi ai như một bức tranh khép kín, không lối thoát. Ông chỉ cảm thấy an tâm khi vén tấm màn che phủ bức tranh ấy cho những bạn thân thường lăm qua những sáng tác đượm màu buồn và say trong không khí thân mật của căn phòng khách.

Paris, 1841. George Sand đánh diêm châm cặp nến trên chiếc bàn gỗ. Franz Liszt đỡ lấy một cây để tiếp lửa nốt những cây nến quanh phòng, luôn miệng tán gẫu với Heinrich Heine về bản hòa tấu mới soạn của ông. Đứng bên cửa sổ, Camille Pleyel mỉm mê hứng vài giọt nắng yếu ớt của buổi chiều thu lên tờ giấy có vài hàng ký âm nguệch ngoạc. Từ bên ngoài, Frédéric Chopin bước vào, vui cười chào hỏi mọi người. Pleyel đặt trở lên giá nhạc mấy tờ giấy ký âm. Và mười ngón tay mảnh khảnh của F. Chopin chậm rãi nắn nót từng dòng âm thanh ngọt ngào, du dương của bản Dạ Khúc cung Đô thứ trên phím đàn (Nocturne in C-minor, Opus 48, No. 1). Pleyel chăm chú nhìn. Liszt gật gù, mắt nhắm nghiền như để hình dung bức tranh tĩnh vật của âm thanh. George Sand trầm ngâm trong khói thuốc. Heine khoanh tay tựa đầu vào góc phòng im lặng, lắng nghe... Heine, thi sĩ và chính trị gia người Đức; Pleyel, chủ nhân một công xưởng chế tạo dương cầm người Pháp; Liszt, dương cầm thủ và soạn nhạc

gia người Hungary; và nữ văn hào người Pháp George Sand, tình nhân lãng mạn nhất của F. Chopin. Linh hồn và trái tim mọi người trong gian phòng khách ấy như bị chìm đắm và cuốn trôi vào một thế giới âm thanh mờ ảo, chơi vơi, không có sự cứu rỗi.

Nhạc của F. Chopin khác nhạc của Liszt ở điểm "không có sự cứu rỗi" dù cả hai nhạc sĩ đều sáng tác vào thời kỳ Lãng Mạn (Romantic Era) và đều vẽ nên những bức tranh hư ảo, giàu trí tưởng tượng để thỏa những ước vọng của tâm linh. F. Chopin nhìn cuộc đời một cách rụt rè và bi ai như một bức tranh khép kín, không lối thoát. Ông chỉ cảm thấy an tâm khi vén tấm màn che phủ bức tranh ấy cho những bạn thân thường lăm qua những sáng tác đượm màu buồn và say trong không khí thân mật của căn phòng khách.

Thật ra, những buổi trình diễn "bỏ túi" ở nhà riêng (salon style) là một loại hình sinh hoạt nghệ thuật rất phổ thông vào giữa thế kỷ thứ 19 trong giới văn nghệ sĩ và giai cấp trung, thượng lưu yêu thích âm nhạc. Đối với F. Chopin, những buổi độc tấu cho số thính giả chọn lọc như thế tạo cho ông sự thoải mái trong

phong cách trình diễn và ứng tác vì ông không thích sự phô trương giả dối của các buổi trình diễn công cộng. Cả cuộc đời, ông chỉ xuất hiện trên dưới 30 lần trước công chúng, phần lớn để gây quỹ cho các tổ chức thiện nguyện.

F. Chopin sinh năm 1810 tại một tỉnh gần thủ phủ Warsaw nước Ba Lan. Cha ông là một giáo viên trung học người gốc Pháp, mẹ ông thuộc dòng dõi quý tộc của Ba Lan. Bà là người thầy dương cầm đầu tiên của F. Chopin. Năm lên sáu, F. Chopin mới bắt đầu học dương cầm với nhạc sĩ Adalbert Zywny. Lên bảy tuổi, F. Chopin xuất bản Vũ Khúc Ba Lan cung Sol thứ (Polonaise in G-minor). Trong vài năm đầu, chàng nhạc sĩ trẻ trình diễn vài buổi độc tấu gây quỹ và ở nhà riêng theo yêu cầu của các gia đình quý tộc. Sau ba năm học tại Nhạc Viện Warsaw, F. Chopin lưu diễn và sáng tác tại các nước quanh Âu Châu, chủ yếu ở Áo và Pháp Quốc. Quý độc giả có thể đã thưởng thức qua một số bản nhạc được sáng tác trong thời gian này như Dạ Khúc cung Mi giáng thứ (Nocturne in E-flat minor, Op. 9, No. 2) và Vũ Khúc cung Mi giáng (Waltz in E-flat, Op. 18). Năm 1836 là lần gặp gỡ đầu tiên giữa ông và George Sand. Trái với tính tình nhún nhường, mềm mỏng của F. Chopin, George Sand là một ngòi bút sắc sảo đi đầu trong việc vận động cho sự bình đẳng nam nữ. Vào thời gian này, F. Chopin chịu ảnh hưởng của George Sand ít nhiều trong các sáng tác. Ông cho ra đời bản Sonata cung Si giáng thứ với "Hành Khúc Tang Lễ" nổi tiếng ("Marche Funèbre," Sonata in B-flat minor, Op. 35). Tình trạng sức khỏe ngày càng tồi tệ của F. Chopin, kèm theo những xung đột, đã đưa đến sự chia tay giữa hai người vào năm 1847. Hai năm sau, trong cảnh



túng quẩn, F. Chopin lìa đời tại Pháp bởi một cơn bệnh lao.

F. Chopin để lại cho hậu thế cả một biển tình cảm mênh mông qua những bản nhạc viết riêng cho dương cầm, gồm nhiều thể loại như các vũ khúc thông dụng Âu Châu (waltz, polonaise, mazurka, tarantelle), dạ khúc (nocturne), các bản sonata, concerto, dạo khúc (prélude), những khúc luyện kỹ năng (étude), v.v... Môn sinh của F. Chopin không nhiều, và dường như trong số ấy hiếm có người cảm thông quan điểm nghệ thuật rất riêng tư của ông. Nó riêng tư vì nó dịu dàng, trữ tình, mang đầy tính nhân bản, và chứa đựng nhiều chất thơ. Nó riêng tư vì nó được viết từ tấm lòng một nghệ sĩ để rung cảm tâm hồn những ai biết thưởng thức âm nhạc. Có lẽ cũng vì tính cách riêng tư đó, F. Chopin đã được những thính khách may mắn trong gian phòng khách nhỏ bé ở Paris tặng cho danh hiệu “chàng thơ của dương cầm”.

Trong lãng đăng khói sương, những chiếc lá vàng rụng đỉnh rơi, báo hiệu mùa thu sắp trở lại. Hãy cùng ngắm cái đẹp của thiên nhiên và cùng nghe những ý thơ qua dòng nhạc êm đềm của F. Chopin. Dưới đây là một số đĩa nhạc (Compact Disc) độc tấu tiêu biểu của một số dương cầm thủ tên tuổi trong làng nhạc thế giới:

* Chopin: Sonata No. 3, Preludes, Op. 28. Vladimir Ashkenazy, piano. London.

* Chopin: 4 Scherzi, Berceuse, Barcarolle. Maurizio Pollini, piano. Deutsche Grammophon.

* Chopin: Complete Piano Sonatas. Idil Biret, piano. Naxos.

* Chopin: Valses, etc. Dinu Lipatti, piano. EMI Digital.

* The Chopin Collection: The Nocturnes. Artur Rubinstein, piano. RCA Red Seal.

* The Chopin Collection: Polonaises. Artur Rubinstein, piano. Musical Heritage Society.

* Parperno Plays Chopin. Cedille Records.

* Chopin: Piano Concerti Nos. 1 & 2. Claudio Arrau, piano. Musical Heritage Society.

* Chopin: Twelve Études, Op. 10. Frederic Chiu, piano. Harmonia Mundi USA.

Tài Liệu Tham Khảo

Cortot, Alfred. In Search of Chopin. Trans. Cyril & Rena Clarke. Connecticut: Greenwood Press, 1952.

Harasowski, Adam. The Skein of Legends around Chopin. New York: Da Capo Press, 1980.

Liszt, Franz. Frederic Chopin. Trans. Edward N. Waters. New York: Vienna House, 1973.

Samson, Jim, ed. The Cambridge Companion to Chopin. Great Britain: Cambridge University Press, 1992.



Tứ Điểm

Tháng Chín, tháng của mùa Thu với những phiến lá đổi màu, thay sắc và những cơn mưa mát lạnh, tháng của mùa tựu trường, tháng của tết Trung Thu... Tựu đúng, ta lại muốn viết vớ vẩn đôi dòng.

Có lẽ mùa tựu trường ở bên đây, không có những đám mây “bàng bạc trên không” như ông Thanh Tịnh đã mô tả, cũng không còn cảnh mẹ dắt tay đi bộ đến trường như ngày xưa ấy ở một nơi thân thương. Cũng không còn cái không khí rộn rã, háo hức mong trở lại trường để gặp bạn bè, để kể cho nhau nghe những chuyện vui, buồn của những ngày nghỉ hè. Cũng không còn những buổi sớm mai, đạp xe qua cầu, và xuýt xoa vì hơi lạnh của sương mai. Không còn những dịp ghé mua những khúc bánh mì nóng ròn, thơm lừng mùi pâté, chả lụa, hành ngò hay những gói xôi còn ngát mùi nếp, mùi đậu, đường, dừa... Nhưng mùa tựu trường nơi đây cũng có những điểm đáng yêu, đáng nhớ lạ thường.

Có lẽ những tờ quảng cáo đủ màu, đủ kiểu bay tới tấp như bướm bướm vào

nhà, với những chữ BACK TO SCHOOL in thật đậm, thật to ngay trang nhất đã nhắc nhở ta về ngày nhập học chẳng? Hay cũng có thể những cơn mưa mát rượi mùa Thu đã báo hiệu mùa nhập học? Cũng chẳng biết nữa. Chỉ biết, những ngày đầu nhập học ta thường bắt gặp những cảm giác khó diễn tả trong ta. Có lẽ một chút nao nức, một chút lo âu, một chút bận rộn, một chút tò mò,... đã quyen lẫn vào nhau thành một cảm giác không tên, khó diễn tả bằng lời.

Còn nhớ như in cái ngày đầu bỡ ngỡ bước chân vào ngưỡng cửa U of Toronto. Tòa building sao mà rộng lớn thênh thang, với những ngõ rẽ khó nhớ, khó tìm mà lại dễ lạc. Rồi còn những thủ tục giấy tờ phiền phức, mất thì giờ phải làm. Rồi còn phải chạy lung tung để tìm mua sách giáo khoa, tìm “bùa phép” để hộ mạng. Rồi làm quen bạn mới, thầy mới... Chao ơi, cả trăm điều hoàn toàn mới lạ cho dân freshman. Mà rồi cũng trôi qua, trôi qua thật là nhanh. Để giờ đây, nhìn lại, chợt thấy nhớ băng khuâng. Nhớ

những buổi sớm mai, chen chúc trong những chuyến xe điện ngầm để co ro chui vô cafeteria thơm lừng mùi cafe, ngồi nhìn từng tên bạn còn ngái ngủ, mắt nhắm mắt mở ghé mua ly cafe trước khi vào lớp học. Những giờ lecture dài dằng dặc, tưởng chừng như kéo dài đến vô tận. Những khi đổi lớp, cả lớp ùa ra như ong vỡ tổ, rồi nối đuôi nhau như trò chơi rồng rắn từ toà building này sang toà building khác, lên lầu, xuống lầu, quẹo phải, quẹo trái... như trong mê hồn trận. Rồi những môn học thật là mới lạ, vừa khó nhớ, khó học mà cũng lại khó hiểu. Những buổi ngồi làm bài chung, rồi cãi qua cãi lại. Cuối cùng chẳng ai chịu nhường ai mà bài giải thì vẫn tìm không ra. Rồi những buổi học thi giữa khóa, cắm đầu vào học rút, để bù lại những tháng ngày rong chơi. Rồi những nụ cười tươi khi được điểm cao, và cả những tiếng thở vắn than dài mỗi khi làm bài không ra... Rồi còn những buổi bạn bè rủ nhau la cà, ghé tiệm ăn bù những bữa thiếu ăn. Những giờ ăn trưa, cả đám ngồi tán dóc,

cười đùa... Chao ơi, nhớ làm sao hết được những ngày đã qua dưới mái trường U of T. Những kỷ niệm vui buồn đã hòa lẫn với bầu không khí nơi ấy, để mỗi lần ta ghé thăm, ta lại tìm lại được một chút băng khuâng, nhớ nhung nhẹ nhàng... Để bây chừ, đôi lúc nghe bạn bè nhắc nhở lại những mẩu chuyện nho nhỏ, những chuyện chẳng đáng nhớ ngày ấy, sao bây chừ lại dễ thương, dễ mến chi lạ.... Eo ui, chỉ cách vài năm, mà sao ta cứ nhớ, cứ ngỡ như thật là những chuyện của ngày xưa ngày xưa vậy nhỉ? Thật là dị ghê đi nơi.

Có lẽ những giọt mưa khuya, những áng sương mờ buổi sớm, những phiến lá rụng rải rác đó đây đã dệt thành một nỗi băng khuâng đang nhẹ nhàng len lỏi vào lòng ta, nên ta mới vớ vẩn đến thế chẳng?

Tháng Chín, tháng của tết Trung Thu, tháng của những chiếc bánh nướng, bánh dẻo tràn ngập khắp nơi. Ở bên ni, Trung Thu cũng rộn ràng với những hộp bánh đủ màu sắc bày bán trong các siêu thị Á Đông, cũng náo nức chút chút với một đêm rước lồng đèn cho các em nhi đồng. Và vầng trăng rằm tháng Tám âm lịch cũng tròn, sáng vàng vạc trên không. Trung Thu năm nay còn có những đóa hoa Quỳnh nở rộ tỏa mùi thơm ngát nhà. Nhưng dường như, vẫn thiếu vắng chi đó, khiến những chiếc bánh nướng, bánh dẻo kém vị hấp dẫn. Phải chăng thiếu không khí rộn ràng tấp nập như thuở còn ở Sài Gòn? Ở nhĩ, những ngày ấy sao mà vui và đẹp mắt chi lạ, với vô vàn lồng đèn đủ kiểu, đủ màu bày bán khắp nơi, với

những quầy bán bánh nướng, bánh dẻo khắp các ngõ đường. Những ngày đó sao mà vui chi lạ. Rồi còn những buổi quây quần quanh mẹ, xem mẹ làm những chiếc bánh dẻo thơm lừng mùi nước hoa bưởi hay nặn những con giống nhỏ. Ở nhĩ, ở bên ni, dường như không nơi nào bày bán những con giống làm bằng bột, nhuộm đủ màu, trông xinh xắn chi lạ để bày cỗ Trung Thu. Những cỗ Trung Thu của một thuở bé thơ thật là vui nhộn với những con giống đủ màu, đủ kiểu. Thật là hấp dẫn với những đĩa bánh nướng, bánh dẻo đủ loại, thơm lừng. Với những thứ trái cây ta thường ưa thích, những loại bánh trái khác nữa. Và nhất là còn có cả những chiếc lồng đèn sáng lung linh treo trên cao. Ánh trăng rằm đêm đó thật sáng, sáng vàng vạc. Tả làm sao cho hết được những nôn nao, náo nức và rộn ràng vào một đêm Trung Thu của những ngày tháng đã qua...

Tháng Chín, tháng của lá vàng, tháng của những cơn gió mát lạnh của mùa Thu, tháng của một mùa tựu trường đã trôi qua, trôi qua thật êm ả, thật bình lặng, mà cũng thật là nhanh. Để giờ đây, những đóa hoa tuyết đã bắt đầu rơi lả tả, nhuộm trắng khắp phố phường. Những cơn gió lạnh lùng của mùa đông đang gào rít bên ngoài. Ta chợt thấy chút băng khuâng, tiếc nuối nhẹ nhàng khi nghe một bản nhạc thu đang réo rắt bên tai....

“Em có nghe mùa Thu, mưa giăng lá đỏ... Em có nghe nai vàng hát khúc yêu đương... và em có nghe khi mùa Thu tới...” ■

Lời Thư Cho Em

Làm trai đâu thể quên chuyện nước

Đâu thể an vui cho chính mình

Làm trai lý tưởng đặt lên trước

Nợ Nước – Tình Nhà, phải phân minh

Tha hương nhưng vốn giống Tiên Rồng

Ngờ làm sao được nợ non sông

Đất nước muôn dân còn đau khổ

Làm sao có thể thành thời lòng!

Yêu em! Mãi mãi không phai nhòa

Bút nào tả hết nỗi thiết tha

Nhưng quê còn bóng quân quĩ dữ

Anh nỡ sao đành sống riêng ta

Yêu em! Tình nghĩa quyết giữ tròn

Minh thệ tình này mãi sắt son

Thân trai phải đáp lời sông núi

Trăm năm chí lớn chẳng phai mòn

Xin em hãy hiểu tấm lòng này

Giúp anh giữ vững chí làm trai

Bao giờ non nước thôi quĩ dữ

Ta đón nhau về dựng tương lai!

Hoàng Vi Kha

